

Số: 1528/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung
Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 2693/TTr-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng số 101/BC-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô nghiên cứu:

- Phạm vi ranh giới lập quy hoạch: toàn bộ địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 2.095 km² và khu vực biển Cần Giờ (diện tích cụ thể sẽ được xác định trong quá trình lập Đồ án, đảm bảo thống nhất với ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ). Ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương;
- + Phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh, tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang;
- + Phía Đông giáp tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- + Phía Nam giáp biển Đông.

- Phạm vi nghiên cứu: bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh xung quanh thuộc vùng Thành phố Hồ Chí Minh (vùng kinh tế trọng điểm phía Nam), gồm các tỉnh: Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang; với diện tích khoảng 30.404 km².

2. Thời hạn quy hoạch: đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060.

3. Mục tiêu và quan điểm lập điều chỉnh quy hoạch:

a) Mục tiêu:

- Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố phù hợp định hướng phát triển của toàn vùng Thành phố Hồ Chí Minh, hướng tới phát triển thành phố trở thành trung tâm giao thương quốc tế của vùng và quốc gia; trung tâm văn hóa, tri thức sáng tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, công nghiệp công nghệ cao tầm khu vực; trung tâm du lịch, tài chính - thương mại và dịch vụ logistics tầm quốc tế.

- Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố để đáp ứng các yêu cầu mới trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của thành phố; tạo điều kiện khả thi để thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề trong phát triển đô thị hiện nay như dân số, nhà ở, hạ tầng, giao thông, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý phát triển, đầu tư xây dựng các khu vực trong đô thị và hoàn thiện hệ thống kỹ thuật khung của đô thị theo quy hoạch.

b) Quan điểm:

- Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, chiến lược phát triển quốc gia, quy hoạch các ngành quốc gia và quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát huy vai trò đầu tàu của thành phố trong mối quan hệ với vùng Thành phố Hồ Chí Minh, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với cả nước và quốc tế. Đẩy mạnh liên kết vùng, phát triển kinh tế biển gắn với mục tiêu hình thành chuỗi đô thị biển của vùng, kết hợp bảo vệ khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ. Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng các hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; tập trung ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng giao thông và hạ tầng số theo các chiến lược, mô hình phát triển kinh tế của thành phố và của vùng thành phố.

- Kế thừa, tiếp tục triển khai thực hiện các định hướng cơ bản, các nội dung của quy hoạch chung hiện hành vẫn còn phù hợp. Khai thác hiệu quả điều kiện tự nhiên, hệ sinh thái đặc trưng của thành phố để phát triển thành phố hiện đại, có bản sắc, tạo sức hấp dẫn của đô thị, từng bước nâng cao chất lượng đô thị. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; hướng tới sự đồng bộ giữa xây dựng mới và cải tạo, chỉnh trang đô thị.

- Kết hợp chặt chẽ với việc bảo đảm quốc phòng, an ninh và an toàn xã hội trong phát triển thành phố.

4. Tính chất đô thị:

- Là đô thị loại đặc biệt trực thuộc trung ương; trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật và công nghệ quan trọng của quốc gia, có vai trò tiên phong dẫn dắt đổi mới, sáng tạo; có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển đô thị quốc gia; là một trong những trung tâm du lịch, tài chính - thương mại và dịch vụ logistics của khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương.

- Là đầu mối giao thông, hạ tầng số quan trọng trong vùng Đông Nam Bộ, quốc gia và quốc tế; là trung tâm liên kết vùng, đầu mối kết nối các loại hình vận tải đa phương thức của vùng phía Nam.

- Là một trong những địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh khu vực miền Đông Nam Bộ, cả nước và khu vực biển Đông.

5. Dự báo phát triển sơ bộ:

a) Quy mô dân số: dự kiến đến năm 2040, dân số toàn Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 13 - 14 triệu người.

b) Quy mô đất đai phát triển đô thị: đến năm 2040, dự kiến đất xây dựng đô thị dự kiến khoảng 100.000 - 110.000 ha.

(Việc phân tích, đánh giá, dự báo cụ thể quy mô dân số và đất đai xây dựng đô thị theo từng giai đoạn sẽ được nghiên cứu, đề xuất trong quá trình nghiên cứu đề án quy hoạch).

6. Những yêu cầu trọng tâm đối với điều chỉnh quy hoạch chung:

a) Rà soát tổng thể về nội dung quy hoạch chung đã được phê duyệt năm 2010, trên cơ sở:

- Phân tích bối cảnh quốc tế, khu vực và đánh giá thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, môi trường của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng thành phố.

- Rà soát các dự án, quy hoạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã được lập và phê duyệt; định hướng phát triển không gian đô thị, quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật và xã hội với xu hướng phát triển thực tế của thành phố.

- Đánh giá quá trình triển khai thực hiện quy hoạch năm 2010; đánh giá hiệu quả của các công cụ quy hoạch, các giải pháp quản lý và huy động các nguồn lực, mô hình tổ chức triển khai, cơ chế chính sách v.v... Xác định các yếu tố mới nảy sinh, những tồn tại, vướng mắc trong công tác quản lý, triển khai thực hiện.

b) Dự báo các nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, trong bối cảnh phát triển của khu vực, các cơ hội phát triển mới, đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát triển, hài hòa với yêu cầu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng và quốc gia, kinh tế biển, phát triển đô thị sáng tạo tương tác cao, đô thị thông minh, đô thị phát triển bền vững.

c) Điều chỉnh định hướng phát triển không gian, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật của thành phố phù hợp với tầm nhìn và thích ứng linh hoạt với các biến động kinh tế - xã hội, biến đổi khí hậu; tạo thêm dư địa phát triển từ giá trị đất đai, bảo đảm khả năng dự trữ cho tương lai và bảo vệ môi trường sinh thái.

d) Nghiên cứu, cập nhật những chủ trương, định hướng quan trọng của quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng có liên quan đến phạm vi thành phố; phối hợp các chủ trương của thành phố, các chương trình, đề án, dự án trong một khung phát triển có tầm nhìn dài hạn và có tính thực thi cao.

đ) Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch cụ thể, có phân kỳ hợp lý, gắn với nguồn lực thực hiện; thể hiện được phạm vi về không gian - đất đai; lựa chọn những vấn đề bất cập ưu tiên giải quyết (về liên kết vùng, phân bố dân cư, nhà ở, chất lượng sống, giao thông đô thị, quản lý ngập, sử dụng tài nguyên...), cải thiện thực trạng và đẩy mạnh phát triển đô thị, kinh tế - xã hội thành phố.

e) Phối hợp thống nhất về dữ liệu, dự báo, định hướng phát triển và những nội dung liên quan với quá trình lập Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành, quy hoạch chuyên ngành khác đang được lập đồng thời.

7. Những yêu cầu cụ thể về nội dung nghiên cứu quy hoạch:

a) Phân tích, đánh giá bối cảnh và thực trạng phát triển đô thị:

- Phân tích vị trí và mối quan hệ liên vùng: đánh giá lợi thế và hạn chế về vị trí địa lý của thành phố; phân tích bối cảnh quốc tế và khu vực, định hướng, chiến lược phát triển của quốc gia và vùng có tác động đến sự phát triển của thành phố. Đánh giá vai trò, vị thế, sức thu hút và lan tỏa của thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, quốc gia và quốc tế. Đặc biệt phân tích mối quan hệ không gian giữa Thành phố Hồ Chí Minh với thành phố Thủ Đức, với các đô thị thuộc vùng Thành phố Hồ Chí Minh và vùng đồng bằng sông Cửu Long, Cảng hàng không quốc tế Long Thành và hệ thống cảng biển trong vùng và đảm bảo sự phù hợp với các quy hoạch ngành quốc gia.

- Phân tích điều kiện tự nhiên, đặc trưng sông nước, khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ và các giá trị tự nhiên cần bảo tồn, gìn giữ trong phát triển thành phố.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng về kinh tế - xã hội - môi trường thông qua các chỉ số, cơ cấu kinh tế; đặc điểm dân cư, lao động, các hiện tượng dịch cư; các chỉ số về môi trường, khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến đô thị.

- Phân tích, đánh giá định hướng phát triển không gian, quy hoạch sử dụng đất, cấu trúc đô thị: phân tích, đánh giá về hiện trạng sử dụng đất. Phân tích cấu trúc phân bố các chức năng chính, cấu trúc cảnh quan, các khu vực cửa ngõ đô thị, hệ thống trung tâm, quảng trường, khu chức năng trong đô thị. Đánh giá quá trình triển khai thực hiện quy hoạch năm 2010 về định hướng không gian, sử dụng đất, cấu trúc đô thị.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng các hệ thống hạ tầng xã hội: y tế, giáo dục, văn hóa, công viên cây xanh, hiện trạng phát triển nhà ở trong mối quan hệ với hình thái của đô thị. Đánh giá quá trình triển khai thực hiện quy hoạch năm 2010 về tổ chức, phát triển hệ thống hạ tầng xã hội.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường gồm: giao thông, cao độ nền và thoát nước mưa, năng lượng, chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và

nghĩa trang, bảo vệ môi trường... trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Đánh giá quá trình triển khai thực hiện quy hoạch năm 2010 về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xác định những tồn tại, cần hoàn thiện để đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng đô thị loại đặc biệt.

- Đánh giá các quy hoạch, dự án trên địa bàn thành phố đã được lập và phê duyệt; cập nhật các quy hoạch ngành quốc gia đang triển khai thực hiện.

- Tổng hợp chung về thực trạng phát triển đô thị. Xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết, làm cơ sở cho việc đề xuất nội dung và giải pháp điều chỉnh quy hoạch.

- Nguồn tài liệu, số liệu, thông tin về hiện trạng phải bảo đảm chất lượng, độ tin cậy, có nguồn rõ ràng; đảm bảo tính khoa học, đủ số lượng, đủ độ dài chuỗi dữ liệu theo thời gian để phục vụ công tác phân tích, đánh giá, dự báo trong quá trình lập quy hoạch.

b) Xác định tính chất, tầm nhìn, mục tiêu và động lực phát triển đô thị

- Xây dựng tầm nhìn mới theo ý tưởng: “Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố đổi mới, sáng tạo, phát triển năng động, tiên phong trong vùng đô thị lớn; trở thành trung tâm kinh tế tri thức, kinh tế biển và giao thương quốc tế của Việt Nam, trung tâm tài chính và dịch vụ của khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương; có chất lượng sống tốt và môi trường làm việc hấp dẫn, có tính đa dạng văn hóa, bảo tồn di sản và cảnh quan sông nước, có hạ tầng đô thị bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xác định cụ thể mục tiêu phát triển trên các tiêu chí sau:

+ Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kết nối vùng giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương lân cận cũng như kết nối giữa các khu vực khác nhau của Thành phố Hồ Chí Minh một cách chiến lược, trọng điểm và phát huy hiệu quả;

+ Trọng tâm phát triển thành phố Thủ Đức theo mô hình khu đô thị sáng tạo tương tác cao, trở thành thành phố kinh tế tri thức và trí tuệ nhân tạo, là một trong các động lực tăng trưởng của Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực;

+ Phát triển không gian đô thị thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với chiến lược, mô hình phát triển kinh tế biển của thành phố và vùng thành phố, thích ứng biến đổi khí hậu, ngập úng, triều cường, xâm nhập mặn, nước biển dâng;

+ Phát triển đô thị tích hợp với hệ thống giao thông công cộng (TOD), giao thông khác cao độ, kể cả giao thông ngầm công cộng và không gian đô thị ngầm xung quanh, gắn kết giữa giao thông công cộng với sử dụng đất để khai thác hiệu quả đất đai, khai thác hệ thống hạ tầng giao thông để mở rộng không gian phát triển đô thị, khu chức năng;

+ Hình thành các hạt nhân của các trung tâm chính và trung tâm phụ: trung tâm tài chính, thương mại dịch vụ, trung tâm y tế, văn hóa, nghiên cứu, giáo dục đào tạo của vùng đô thị và các hạt nhân của các khu đô thị; củng cố cấu trúc đô thị đa cực;

+ Giữ gìn và nâng cao bản sắc không gian kiến trúc cảnh quan thành phố. Phát triển nhà ở và hạ tầng xã hội, đáp ứng nhu cầu sử dụng tiện ích, hạ tầng và dịch vụ công cộng; tăng cường quỹ đất cây xanh công cộng, cải thiện môi trường trong các khu vực hiện hữu;

+ Phát triển hạ tầng số và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, làm cơ sở quản lý phát triển đô thị theo hướng thông minh, bền vững.

- Xác định hệ thống các chỉ tiêu phát triển đô thị: đề xuất lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật; dự báo về tác động của điều kiện tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, quy mô đất xây dựng đô thị và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho toàn thành phố, khu vực đô thị trung tâm, từng đô thị và khu chức năng theo từng giai đoạn phát triển của thành phố, đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát triển và có tính khả thi.

c) Điều chỉnh Định hướng phát triển không gian đô thị:

- Điều chỉnh mô hình phát triển, cấu trúc không gian toàn Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo gắn kết chặt chẽ với mô hình phát triển và cấu trúc không gian vùng, kết nối các đô thị trọng điểm trong vùng Thành phố Hồ Chí Minh; đặc biệt lưu ý mối quan hệ giữa Thành phố Hồ Chí Minh với thành phố Thủ Đức, giữa khu Cảng hàng không quốc tế Long Thành và hệ thống cảng biển để hỗ trợ cho sự phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh; đảm bảo phù hợp với phương án phát triển của các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan đến phạm vi không gian thành phố; phù hợp với đặc thù của điều kiện địa hình, địa chất thủy văn và năng lực của hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại từng khu vực phát triển; phát triển bền vững về môi trường sinh thái, bảo vệ những cấu trúc sinh thái tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, đảm bảo tính chống chịu và khả năng phục hồi trước những tác động biến đổi; gắn với lộ trình chuyển đổi các huyện thành quận theo định hướng tổ chức đơn vị hành chính của thành phố. Nội dung điều chỉnh mô hình phát triển, cấu trúc không gian toàn thành phố chủ yếu gồm:

+ Điều chỉnh định hướng phát triển hệ thống đô thị trong thành phố: xác định quy mô, chức năng, phạm vi của khu vực đô thị trung tâm; vị trí, quy mô, tính chất, chức năng, phạm vi và nguyên tắc phát triển của các đô thị khác;

+ Điều chỉnh định hướng các vùng chức năng khác cho toàn thành phố (công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, sinh thái, bảo tồn,...): xác định tính chất, phạm vi, quy mô và nguyên tắc phát triển;

+ Điều chỉnh định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn: xác định vị trí trung tâm cụm xã, trung tâm xã; điểm dân cư nông thôn tập trung và mô hình, nguyên tắc phát triển;

+ Điều chỉnh định hướng phát triển các trục không gian, hành lang phát triển đô thị của thành phố: xác định tính chất và nguyên tắc phát triển;

+ Xác định phạm vi, giới hạn phát triển không gian của khu vực đô thị trung tâm và các đô thị thuộc thành phố; khu vực nội thị, ngoại thị; các khu vực cần lập quy hoạch chung đô thị; quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng; quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch chung xây dựng xã.

- Định hướng phát triển không gian cho khu vực đô thị trung tâm hướng tới gia tăng giá trị, sức hấp dẫn, đặc trưng và bản sắc riêng cho thành phố, tạo điều kiện thu hút đầu tư cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị. Không gian cho khu vực đô thị trung tâm cần khai thác các trục cảnh quan sông rạch của thành phố gắn với phát triển kinh tế dịch vụ, xây dựng hạ tầng xanh đa chức năng như giao thông thủy, điều tiết nước, không gian mở công cộng, và tạo dựng bản sắc cảnh quan sông nước đặc trưng; tạo điều kiện cho công tác thu hút đầu tư bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa lịch sử, xây dựng hệ thống không gian mở, cây xanh, các quảng trường chức năng... gắn với các dự án phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông công cộng. Nghiên cứu tiếp tục di dời các xí nghiệp công nghiệp ô nhiễm ra khỏi khu vực nội thành cũ; hạn chế phát triển công nghiệp trong khu vực nội thành phát triển và sử dụng quỹ đất hiệu quả; tổ chức không gian sản xuất theo chuyên ngành và thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp sạch, hiện đại, có hàm lượng khoa học cao, giá trị gia tăng lớn, sử dụng ít lao động phổ thông và không gây ô nhiễm môi trường. Nội dung điều chỉnh mô hình phát triển, cấu trúc không gian cho khu vực đô thị trung tâm chủ yếu gồm:

+ Xác định hướng phát triển, mở rộng khu vực đô thị trung tâm;

+ Xác định phạm vi, quy mô và nguyên tắc quản lý, phát triển các khu chức năng; các khu chuyển đổi chức năng; khu hiện có hạn chế phát triển, khu chỉnh trang, cải tạo, khu cần bảo tồn, tôn tạo; khu phát triển mới; khu cấm xây dựng; các khu dự trữ phát triển. Xác định các khu vực không gian đô thị quan trọng để triển khai nghiên cứu thiết kế đô thị, làm cơ sở cho công tác quản lý phát triển đô thị;

+ Xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, nguyên tắc phát triển đối với từng chức năng, các khu đô thị theo các giai đoạn phát triển (có lưu ý quy mô dân số theo ranh hành chính cấp quận huyện phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội các quận huyện);

+ Xác định hệ thống và nguyên tắc quản lý phát triển đối với trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, thể dục thể thao; công viên cây xanh và không gian mở của đô thị; trung tâm chuyên ngành cấp thành phố;

+ Xác định các khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm: hệ thống công trình ngầm; vị trí, quy mô tổ hợp công trình ngầm đa năng; đề xuất các khu vực trọng tâm cần lập quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị và đề xuất các yêu cầu, nguyên tắc quản lý phát triển, khai thác sử dụng không gian ngầm;

+ Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của đô thị, trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh, mặt nước, điểm nhấn trong đô thị và đề xuất nguyên tắc và yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu vực trên và các nội dung thiết kế đô thị theo quy định.

d) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật toàn thành phố:

- Yêu cầu nghiên cứu trọng tâm:

+ Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung của thành phố phù hợp với nội dung các quy hoạch ngành hiện hành theo quy định Luật Quy hoạch, xem xét đồng bộ các giai đoạn phát triển và bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu, với mục tiêu phát triển thành phố xanh, bền vững. Nghiên cứu, đề xuất phát triển hạ tầng thông tin liên lạc, làm cơ sở xây dựng giải pháp ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý và phát triển hạ tầng đô thị;

+ Đề xuất các giải pháp để khắc phục tình trạng quá tải và kết nối thiếu đồng bộ của cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn thành phố và vùng thành phố, đặc biệt về hạ tầng giao thông; giảm thiểu tác động của các vấn đề môi trường đô thị. Nghiên cứu gắn kết giữa giao thông công cộng với sử dụng đất để khai thác hiệu quả đất đai, mở rộng không gian phát triển đô thị và khu chức năng;

+ Đề xuất giải pháp định hướng phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy trong thời kỳ quy hoạch đối với các đối tượng quy hoạch (bao gồm: hệ thống cấp nước, giao thông, thông tin liên lạc, mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình phục vụ phòng cháy và chữa cháy).

- Các nội dung nghiên cứu chủ yếu:

+ Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất phát triển đô thị: đánh giá về địa hình, các tai biến địa chất, xác định khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng; xác định lưu vực, phân lưu và hướng thoát nước chính; vị trí, quy mô các công trình tiêu thoát nước; xác định cốt xây dựng cho các đô thị và các vùng chức năng khác trong thành phố;

+ Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không; vị trí và quy mô cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, ga đường sắt; tuyến đường bộ, đường sắt đô thị (trên cao, trên mặt đất, ngầm); xác định vị trí, quy mô bến xe đối ngoại;

+ Xác định trữ lượng, nhu cầu và nguồn cung cấp nước, năng lượng; tổng lượng nước thải, rác thải; vị trí, quy mô, công suất các công trình đầu mối và các tuyến truyền tải, phân phối của hệ thống cấp nước, năng lượng, chiếu sáng, thông tin liên lạc, thoát nước; vị trí, quy mô khu xử lý chất thải rắn, nghĩa trang và các công trình khác cho các đô thị và các vùng chức năng khác của thành phố.

đ) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho khu vực đô thị trung tâm

- Cao độ nền và thoát nước mưa: đề xuất định hướng cải tạo cao độ nền và thoát nước mặt toàn đô thị, trong đó xem xét đến tác động kép của hiện tượng sụt lún nền đất và biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp san lấp tạo mặt bằng xây dựng, tăng diện tích mặt thấm và tăng khả năng trữ nước trước khi xả ra nguồn thoát. Phân lưu vực thoát nước, xác định hệ thống thoát nước mưa hợp lý và tách riêng với hệ thống thoát nước thải, xác định cao độ nền xây dựng cho các khu vực theo lưu vực thoát nước, đảm bảo kiểm soát ngập úng do mưa, triều cường và đảm bảo tiêu thoát lũ; thống nhất, đồng bộ với quy hoạch thủy lợi chống ngập úng (phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng thành phố).

- Giao thông: dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hoá và khả năng thích ứng của hệ thống giao thông vận tải với các kịch bản biến đổi khí hậu. Xác định mạng lưới giao thông chính cấp đô thị, tuyến và ga đường sắt đô thị (trên cao, mặt đất và ngầm); tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe (trên cao, mặt đất và ngầm) theo từng giai đoạn; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính đô thị và hệ thống hào, tuy-nen kỹ thuật. Nghiên cứu thiết lập hệ thống giao thông công cộng đô thị, giao thông tỉnh và xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông thông minh, dịch vụ thông minh. Tổ chức kết nối hệ thống giao thông ngầm với quy hoạch không gian ngầm của thành phố. Đề xuất quan điểm giải quyết vấn đề giao thông khu nội thành cũ, khu trung tâm hiện hữu; kết nối giao thông vùng, liên vùng, liên kết các kết nối hạ tầng quan trọng của vùng (đặc biệt chú ý tới mối quan hệ với Cảng hàng không quốc tế Long Thành và hệ thống các cảng biển).

- Thông tin liên lạc: xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thông tin liên lạc theo từng giai đoạn đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị theo mô hình đô thị thông minh. Đề xuất nguyên tắc về quản lý, tổ chức việc ngầm hóa, sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông; phát triển hạ tầng số hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế số, thực hiện mục tiêu đột phá quản lý thành phố và xây dựng chính quyền số.

- Cấp nước: dự báo nhu cầu sử dụng nước theo các khu vực trong đô thị. Đề xuất chiến lược nước sạch và an ninh nguồn nước. Xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn thiết kế. Đánh giá và lựa chọn nguồn cấp nước (đa dạng hóa nguồn nước cấp, bảo đảm cung cấp cho dân số thành phố); lập các phương án cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; lựa chọn công nghệ xử lý nước, tái sử dụng nguồn nước. Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp nước theo từng giai đoạn. Đề xuất các biện pháp bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Cấp năng lượng và chiếu sáng: dự báo nhu cầu phụ tải điện và nhu cầu sử dụng năng lượng khác; xác định nguồn cung cấp năng lượng (bao gồm đề xuất giải pháp sử dụng các dạng năng lượng sạch, tái tạo), vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp năng lượng, chiếu sáng đô thị theo từng giai đoạn; đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống công trình, mạng lưới truyền tải và phân phối điện tại quy hoạch điện lực quốc gia và quy hoạch năng lượng khác.

- Thoát nước thải: dự báo nhu cầu thoát nước thải; xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thoát nước thải theo từng giai đoạn, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tổng thể thoát nước của thành phố. Đề xuất định hướng, giải pháp quy hoạch hướng tới tái sử dụng nước thải và các yêu cầu về chất lượng nước đối với các loại nước thải sau khi xử lý.

- Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang: dự báo nhu cầu đối với xử lý chất thải rắn và nghĩa trang. Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối xử lý và mạng lưới thu gom chất thải rắn chính từng giai đoạn; vị trí, quy mô nghĩa trang. Đề xuất các yêu cầu, biện pháp quản lý môi trường đối với công trình đầu mối thu gom, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang.

e) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá môi trường chiến lược nhằm kiểm chứng những quyết định về định hướng phát triển không gian đô thị, bố trí các khu chức năng; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường khi mở rộng phát triển đô thị, đảm bảo giữ gìn và chuyển hóa hợp lý khu vực nông nghiệp xung quanh khu vực đô thị hiện nay.

- Đánh giá môi trường chiến lược với kịch bản ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng tích hợp với diễn biến sụt lún nền đất trên địa bàn thành phố. Xây dựng các giải pháp bảo vệ môi trường, khuyến cáo sử dụng đất, cấu trúc đô thị, cơ chế chính sách, nguồn lực, nhằm giảm thiểu các thiệt hại trong trường hợp thiên tai hoặc biến đổi môi trường lớn xảy ra.

- Việc đánh giá môi trường chiến lược được thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

g) Các chương trình dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

- Phân kỳ đầu tư: xác định các chương trình - dự án ưu tiên đầu tư cho từng giai đoạn nhằm cụ thể hoá các mục tiêu, danh mục công trình trọng điểm nhà nước cần đầu tư và mời gọi đầu tư.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách và giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch: xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn trong việc xác định nguồn lực, đề xuất cơ chế chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để thực hiện quy hoạch.

h) Lập quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung:

Đề xuất quy định quản lý theo đồ án gồm các quy định chung, quy định cụ thể đối với từng khu vực.

8. Hồ sơ sản phẩm:

Hồ sơ Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành; bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ tỷ lệ 1/10.000 đối với khu vực đô thị trung tâm, tỷ lệ 1/25.000 đối với phạm vi toàn đô thị và tỷ lệ 1/50.000 hoặc tỷ lệ thích hợp đối với các bản vẽ thể hiện nội dung phân tích mối quan hệ vùng, đánh giá môi trường chiến lược và các nội dung khác.

9. Yêu cầu trong quá trình tổ chức lập quy hoạch:

Nghiên cứu lập điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện các nội dung mang tính định hướng, cần thống nhất đồng bộ với Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành cấp vùng, cấp quốc gia.

Để nâng cao chất lượng nghiên cứu và tính khả thi, ngoài các yêu cầu được quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và Thông tư số 12/2016/TT-BXD, trong quá trình tổ chức lập quy hoạch cần lưu ý:

- Quy hoạch cần thống nhất, đồng bộ (về liên kết vùng, quy hoạch sử dụng đất, phương hướng phát triển các ngành - lĩnh vực trọng yếu tương thích với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội).

- Ứng dụng công nghệ thông tin địa lý - GIS để phân tích, đánh giá xu hướng phát triển đô thị thời gian qua nhằm đề xuất giải pháp quy hoạch phù hợp với đặc điểm của đô thị Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở dữ liệu GIS được chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà nước phục vụ công tác dự báo phát triển, chuyển đổi số trong quản lý, quy hoạch đô thị.

- Thiết kế đô thị: đáp ứng yêu cầu theo Thông tư số 06/2013/TT-BXD và số 16/2013/TT-BXD. Khuyến khích sử dụng công nghệ hiện đại để mô phỏng cấu trúc đô thị và phương hướng phát triển không gian đô thị theo các phương án đề xuất.

- Xây dựng kế hoạch, cơ chế thực hiện đồ án quy hoạch trên cơ sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị tư vấn (lập quy hoạch) khác có liên quan, nhằm bảo đảm nội dung nghiên cứu được cập nhật thông tin đa dạng và đồng bộ, đặc biệt đối với các chương trình, đề án và dự án đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xây dựng khung đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch (giai đoạn 2030, 2040) tạo cơ sở để cơ quan chuyên ngành theo dõi, điều chỉnh kịp thời (nếu có) các quy định, cơ chế - chính sách trong việc quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có hiệu quả, khoa học, đáp ứng chủ trương của Nhà nước về cải cách hành chính, xây dựng đô thị thông minh.

10. Tổ chức thực hiện:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan trình duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cơ quan tư vấn lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định.
- Thời gian lập đồ án: 15 tháng theo quy định.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán chi phí và phối hợp với Bộ Xây dựng, các bộ, ngành liên quan tổ chức lập Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thành ủy, HĐND, UBND TP Hồ Chí Minh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KGVX, NN, NC, PL, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2b) ^{Tuấn}

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành